

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **16/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 29/11/2023.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tường Duy Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Tiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hồng P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Phú Xuân B, xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: Khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Hà Thị Q, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Bản Lòng Hồ, xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 24/10/2023, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Hồng P trình bày:

Anh P và chị Hà Thị Q kết hôn với nhau từ ngày 21/5/2018, việc kết hôn là tự nguyện, đến thời điểm đăng ký kết hôn đã đủ tuổi, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Cuộc sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm lối sống, từ đó mâu thuẫn trong gia đình thường xuyên phát sinh.

Hiện nay anh P và chị Q đã sống ly thân với nhau, chị Q đã bỏ về sinh sống với bố mẹ tại bản Lòong Hồ, xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La từ năm 2020 đến nay, không ai còn đi lại với nhau nữa.

Nay xét thấy tình cảm giữa anh với chị Q thực sự không còn, anh P có đơn xin ly hôn với chị Q để mỗi người có một cuộc sống riêng cho ổn định.

Về con chung:

Quá trình chung sống anh và chị Q có với nhau 01 con chung là cháu Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 25/5/2018, hiện nay cháu N đang ở với chị Q.

Nếu ly hôn anh P giao cháu N cho chị Q nuôi dưỡng giáo dục.

Việc đóng góp tiền nuôi con với chị Q do anh P tự nguyện, không đề nghị Tòa án phải giải Q.

Về tài sản chung: Không có gì.

Về nợ chung: Không có.

Do điều kiện ở xa không thể về TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để giải Q việc anh yêu cầu được, nên anh Lê Hồng P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về án phí: Anh P xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Hà Thị Q trình bày.

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, con chung, mâu thuẫn gia đình chị nhất trí như anh P đã khai.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cũng nhất trí ly hôn với anh P.

Về con chung có 01 cháu là Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 25/5/2018, hiện nay cháu N đang ở với chị Q. Nếu ly hôn chị Q xin nuôi dưỡng giáo dục cháu N.

Việc đóng góp tiền nuôi con cùng với chị Q do anh P tự nguyện, chị Q không đề nghị Tòa án phải giải Q.

Về tài sản chung: Chị xác định quá trình chung sống chị và anh P không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị xác định quá trình chung sống chị và anh P không vay nợ ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra Q định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong Q định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, cung cấp đúng địa chỉ nơi chị Q cư trú.

Bị đơn đã được Tòa án thực hiện việc giao nộp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp, không có ý kiến gì.

Anh Lê Hồng P có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Hà Thị Q nhất trí.

Về đường lối giải Q vụ án đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Hồng P; Xử cho anh Lê Hồng P được ly hôn với chị Hà Thị Q.

2. Về con chung:

- Giao cháu Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 25/5/2018 cho chị Hà Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lê Thị Tuyết N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Chấp nhận việc chị Hà Thị Q không yêu cầu anh Lê Hồng P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Anh Lê Hồng P phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Mộc Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn. Có bản tự khai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai trình bày nguyện vọng về tình cảm, về con chung, về tài sản chung, nợ chung, không có đơn yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của anh P.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu thụ lý và xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị Q đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính cách của hai bên không hợp nhau trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nên chị Q đã bỏ về ở cùng với bố mẹ đẻ chị tại bản Lòong Hồ, xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La từ năm 2020 đến nay không ai còn đi lại thăm hỏi nhau nữa, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, xét thấy không thể tiếp tục duy trì được nữa nên anh P có đơn xin ly hôn với chị Q, chị Q cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng nhất trí ly hôn với anh P.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh P và chị Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho hai anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh P và chị Q có với nhau 01 con chung là cháu Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 25/5/2018. Quá trình giải Q anh P nhất trí giao cháu Lê Thị Tuyết N cho chị Q nuôi dưỡng giáo dục, không có tranh chấp xét là phù hợp cần chấp nhận.

Do chị Q không yêu cầu anh P phải góp tiền nuôi con cùng chị nên không xem xét giải Q.

[3] Về tài sản chung, nợ chung quá trình giải Q, anh P và chị Q đều xác định là không có nên không xem xét giải Q.

Đối với số tiền 300.000đ nộp tạm ứng án phí anh P ủy quyền cho chị Q nộp thay anh, tại phiên tòa chị Q không yêu cầu anh P phải trả lại cho chị, nên không xem xét giải Q.

Về án phí: Anh Lê Hồng P phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí mà chị Hà Thị Q đã nộp thay theo biên lai thu tiền số 0000428, ngày 21/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho anh Lê Hồng P và chị Hà Thị Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 25/5/2018 cho chị Hà Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Do chị Hà Thị Q không yêu cầu anh Lê Hồng P phải góp tiền nuôi con cùng chị nên không xem xét giải Q.

3. Về án phí: Anh Lê Hồng P phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí mà Hà Thị Q đã nộp thay theo biên lai thu tiền số 0000428, ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho Nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Tà Lại, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

